TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ĐỨC -TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **13**/2023/QĐST-HNGĐ	*Hoài Đức, ngày 27 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC – TP HÀ NỘI

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213, Điều 396, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và DAh mục án phí, lệ phí Tòa án bA hành kèm theo Nghị quyết;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 09/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ah **NDL** - sinh năm 1989; Trú tại: Đội 13, xã V, huyện Hoài Đức, Hà Nội.
- Chị **NTT**- sinh năm 1991; Trú tại: Đội 13, xã V, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Ah NDL và chị NTTlấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 19/09/2011 tại Ủy bA nhân dân xã Tuyết Nghĩa, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống Ah NDL và chị NTT phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn nên cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn của Ah chị thực sự trầm trọng, nguyện vọng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của Ah chị là phù hợp nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Ah NDL và chị NTTxác nhận có 02 con chung là K, sinh năm 22/02/2012 và A, sinh năm 17/04/2014. Sức khỏe hai con chung bình thường. Ah chị thỏa thuận giao cho Ah NDL được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cả hai con chung, kể từ khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Ah NDL không yêu cầu chị NTT đóng góp cấp dưỡng nuôi hai con chung, kể từ khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi

khác. Thỏa thuận của Ah chị là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nhà ở chung: Ah NDL và chị NTT không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về nợ chung: Ah chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] Về lệ phí: Ah NDL tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1.1] Về hôn nhân: Ah NDL và chị NTTcùng thuận tình ly hôn.

[1.2] Về con chung: Ah NDL và chị NTTxác nhận có 02 con chung là K, sinh ngày 22/02/2012 và A, sinh ngày 17/4/2014.

Ah chị thống nhất thỏa thuận giao cả hai con chung cho Ah NDL trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Ah NDL tự nguyện không yêu cầu chị NTT đóng góp nuôi 02 con chung, kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị NTT có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

[1.3] Về tài sản chung, nhà ở chung*:* Ah NDL và chị NTT không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[1.4] Về công nợ*:* Ah NDL và chị NTT xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của Ah NDL chịu cả số tiền 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng số AA/2020/0016256 ngày 11/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Xác nhận Ah NDL đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được bA hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- Đương sự;
- TAD TP Hà Nội;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- UBND x.Tuyết Nghĩa, h.Quốc Oai, Hà Nội;
(*GCNKH số 40/2011 quyển số 01 ngày 19/9/2011*);
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Lan Anh